



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No. 62, Fall 2003

800 Sacramento St., San Francisco, CA 94108

Pháp thí, thắng mọi thí,
Pháp vị, thắng mọi vị,
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ,
Ái diệt, thắng mọi khổ.

Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

*Kinh Pháp Cú
(Phẩm Tham Ái)*

Đọc trong số này

- Khai Thị:
Nguyện Cầu Thế Giới Hòa Bình.
- Lời Cảnh Tỉnh
Khi Giọt Sáp Rơi.
- Hộ Quốc Tức Tai - Ấn
Quang Đại Sư Khai Thị
- Triệt Ngộ Đại Sư Khai Thị
- Thạt Thà Niệm Phật.
- HT Hư Vân Hòa Truyện
*#35. Tham Lễ Danh Lam Thắng
Cảnh ở Hàng Châu.*

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108
Tel. (415) 421-6117
bodehai@yahoo.com
www.bodehai.net
www.chuavanphat.org

Nguyện Cầu Thế Giới Hòa Bình

Đoạn Trừ Tội Tánh Tâm Tranh Dĩ Bình Tức Chiến Tranh

To Stop Wars, First Stop the Fighting in Your Mind

Ven. Master Hsuan Hua

Chiến tranh mang lại sự
tổn thất về nhân
mạng, tài sản, tinh
thần, đồng thời cũng khiến cho
thế giới càng thêm ô nhiễm.
Mặc dù chúng ta chỉ là thiểu
số so với tổng số nhân loại hiện
nay trên thế giới, nhưng “nhân
định thắng thiên”—lòng kiên
quyết của con người có thể
thắng được ý trời. Do đó chúng
ta, với nhân số ít ỏi này, hãy
cùng nhau khẩn cầu chư Phật
cùng chư Bồ Tát trong mười
phương, xin các ngài hủy diệt
chiến tranh. Nếu chúng ta có
được mười hai vạn phần thành
tâm, thì nhất định sẽ có sự cảm
ứng, và có thể “nhân định
thắng thiên”!

Wars result in the loss of
wife, property damage,
and the waste of our
own energy; they also increases
environmental pollution. Although
we are but a tiny percentage of
the total human population in the
world, we will win against all
odds. In our small group we want
to pray to the Buddhas and the
Bodhisattvas of the ten directions
to put an end to wars. If we can
be 120,000 percent sincere in our
wish to end all war, we will have
a response against all odds.

Everyone please repeat after me:
“We disciples, Hsuan Hua and
so on, beseech the infinite, in-
exhaustible, eternal Triple

Bây giờ, tôi sẽ đọc từng câu một và mọi người hãy lặp lại theo tôi:

“Đệ tử Tuyên Hóa cùng tứ chúng ngưỡng cầu tận hư không, khắp Pháp Giới, vô tận vô tận Thường Trụ Tam Bảo Phật Pháp Tăng trong mười phương ba đời, đại phát hồng thệ hộ trì tất cả chúng sanh trên toàn thế giới, khiến cho chiến tranh ở Trung Đông chấm dứt, hết thấy chúng sanh sớm được hưởng cảnh an lạc thái bình. Chúng con đời đời kiếp kiếp, nguyện vĩnh viễn đền đáp ân đức của Tam Bảo Phật Pháp Tăng.

Chúng con chí thành khẩn thiết ngưỡng mong tận hư không, khắp Pháp Giới, vô tận vô tận Thường Trụ Tam Bảo Phật Pháp Tăng trong mười phương ba đời, từ bi gia hộ cho điều thỉnh cầu của chúng con được thành tựu.”

Pháp Hội ngày hôm nay của chúng ta có thể nói là vô cùng quan trọng. Chúng ta, mỗi người đều nên có tâm cứu thế, mỗi người đều nên xem sanh mạng của tất cả chúng sanh quan trọng hơn sanh mạng của chính mình. Vì lẽ ấy, chúng ta cần phải phát tâm dập tắt chiến tranh trên thế giới.

Chúng ta muốn thế giới chấm dứt chiến tranh, nhưng chúng ta không thể phản đối chiến tranh! Nếu quý vị có tâm phản đối chiến tranh, tức là quý vị đang tự nhen nhúm một ngọn lửa chiến tranh khác vậy! Bởi một khi quý vị phản đối người nào hoặc phản đối bất kỳ cuộc chiến tranh nào, thì bấy giờ sẽ có chiến tranh dấy khởi trong tâm quý vị.

Chúng ta muốn chấm dứt chiến tranh, vậy sức mạnh nào có thể làm cho chiến tranh chấm dứt? Đó là lòng thành khẩn—chúng ta phải thành tâm thành ý, niệm niệm đều thiết tha chân thật, tâm tư không gợn chút sân hận thù hằn. Nếu tâm chúng ta không còn sân hận, thì sự cừu hận trên thế giới sẽ giảm bớt đi một chút. Lâu dần, khi chúng ta hoàn toàn không

Jewel – the Buddhas, the Dharma, and the Sangha – of the ten directions of space throughout the Dharma Realm, to bring forth great vows to protect all living beings in the world. We pray that the war in the Middle East will cease and that all living beings will soon enjoy peace and happiness. In life after life, we shall eternally strive to repay the kindness of the Triple Jewel. With the utmost sincerity, we hope the infinite, inexhaustible, eternal Triple Jewel – the Buddhas, the Dharma, and the Sangha – of the ten directions of space throughout the Dharma Realm, will compassionately fulfill our request.”

Today’s Dharma Assembly is extremely important. Everyone should cherish the wish to rescue the world. Everyone should regard the lives of all living beings as more important than their own lives. We should all resolve to cause the wars in the world to cease. In wanting to cause the wars to cease, we cannot oppose wars. If you have the thought of opposing war in the world, then there is war going on within yourself. Once you oppose any person or any war, you start a war with yourself. We want to stop wars. What kind of strength we want to stop war? The strength of *sincerity*. In our every thought we should keep our minds free of hatred. If there is no hatred in our minds, there will be a bit less enmity in the world. Eventually, when there’s no enmity whatsoever, when we have no enemies, there will naturally be no more hatred.

Therefore, in Buddhism there are no armies. There is no equivalent to the Crusaders. We treat everyone with kindness, compassion, joy and equanimity. The karmic offenses of living beings have resulted in the Communist Party, the Republican Party, the Democratic Party, and so

còn bất cứ lòng sân hận nào, cũng chẳng có kẻ thù, thì mọi cừu hận sẽ tự nhiên tiêu tan, không còn nữa.

Cho nên, Phật Giáo không có quân đội—không có Thập Tự Quân, cũng chẳng có Bát Tự Quân—đối với ai chúng ta cũng dùng lòng từ bi hỷ xả. Hiện nay, vì nghiệp chướng của chúng sanh mà tạo ra Đảng Cộng Sản, Đảng Dân Chủ, Đảng Cộng Hòa... Anh có đảng phái của anh, tôi có đảng phái của tôi—cùng đảng thì bao che cho nhau, khác đảng thì xem như kẻ thù. Phật Giáo thì không có đảng phái, phe nhóm, với ai cũng không đứng thế đối lập, với ai cũng yêu thương như chính bản thân mình, không hề sanh tâm sân hận hoặc thù ghét ai cả.

Vì vậy, Vạn Phật Thánh Thành đề xướng sáu con đường quang minh chánh đại, mà cũng là sáu loại trí huệ, sáu cái chùy hàng phục ma quân, hoặc sáu tấm kính chiếu yêu—những gì là sáu?

Thứ nhất là *không tranh*. Vì sao không tranh? Khi quý vị muốn những thứ mà người khác cũng ưa thích, thì quý vị bèn tranh giành với họ, họ cũng tranh giành với quý vị. Cho nên, Vạn Phật Thánh Thành chủ trương rằng: “Người ta bỏ thì mình giữ lấy, người ta thích thì mình cho ngay.” Những gì mà người khác không muốn thì mình muốn; những gì mà người khác muốn thì mình không muốn—Vạn Phật Thánh Thành là như thế đó!

Thứ hai là *không tham*. Những thứ gì mà người ta tham lam muốn có thì chúng ta không tham. Bởi nếu tham lam, thì quý vị sẽ sanh ra ích kỷ, có tâm riêng tư; còn nếu không có lòng tham tức là quý vị thật sự không ích kỷ, không có lòng riêng tư. Mà, không có lòng riêng tư thì sẽ không có sở cầu, không mong cầu gì cả.

Vì sao người ta bôn ba khắp nơi để truy cầu? Vì lòng tham thúc đẩy! Chúng ta không có tâm riêng tư ích kỷ thì cũng chẳng có sở

forth. You have your party, and he has his. People of the same views joins together and fight against those are different from them. If you don't side with them, they consider you an enemy. Buddhism has no party or factions. It opposes no one. It loves everyone as its own and doesn't hate anyone. And so the City of Ten Thousand Buddhas advocates the six bright paths, also known as the six kinds of wisdom, or the six demon-subduing pestles, or the six demon-sporting mirrors. What are they? The first one is not contending. Why shouldn't you contend? As soon as you contend about something that some else wants, that person will contend with you. But the practice of the City of Ten Thousand Buddhas is, “If people discard it, I'll pick it up. If people want it, I'll give it away.” We take in whatever people don't want; we won't take anything that people want. That's the way the City of Ten Thousands is.

The second one is not being greedy. We are not greedy for things that other people greedy for. If you are greedy, then you will be selfish. If you have no greed, that is true unselfishness. Being unselfish, you will not seek anything. Why people go everywhere seeking for things? Because of greed. We want to be unselfish and not seek. So the third is not seeking. The fourth is not being selfish, and the fifth is not persuing personal advantage. These all work the same way. The six is not lying. Why do people tell lies? Because they want to protect their selfish interests. Why are they selfish? Because they are seeking for something, or greedy for something, or contending for something.

If one is not selfish, does not persue personal advantage, does not seek anything, does not contend, and has no greed, then one doesn't need to lie and cheat people as one might in

cầu; cho nên, thứ ba là không cầu.

Thứ tư là không *tự tư*, và thứ năm là không *tự lợi*—hai điều này đều có cùng hiệu lực như nhau.

Thứ sáu là không *vọng ngữ*. Vì sao con người trên thế giới lại vọng ngữ? Bởi họ muốn bảo vệ những lợi lộc ích kỷ riêng tư. Vì sao họ ích kỷ? Bởi vì trong lòng có sự mong cầu, có sự tham lam, có sự tranh chấp. Nếu quý vị có thể không tự tư, không tự lợi, không mong cầu, không tranh chấp, cũng không tham lam, thì quý vị sẽ chẳng cần nói dối, chẳng cần lường gạt người khác. Như những con buôn thường mua rẻ bán đắt chẳng hạn, rõ ràng món hàng đáng giá mười đồng thì họ lại đòi giá một trăm đồng, còn giả dối: “Giá này rẻ lắm rồi, tôi để vốn cho anh đó!” Vì chúng ta không tranh, không tham, không cầu, không tự tư, không tự lợi, cho nên chúng ta không cần phải nói dối.

Chúng ta nên yêu mến, quý trọng sanh mạng của người khác hơn của chính bản thân mình. Do đó, hôm nay quý vị quy y với tôi, tôi nguyện nhận lãnh tất cả nghiệp tội của quý vị, xem các nghiệp tội ấy là của tôi; quý vị có biết vì sao tôi làm như thế không? Bởi tôi đọc trong sách của thánh hiền ngày xưa, thấy rằng các ngài không bao giờ đem lỗi của mình gán cho người khác, mà chỉ đem lỗi của người khác đặt lên vai mình!

Vua Thành Thang nhà Thương đã từng nói: “*Thân trăm có tội, không phải bởi muôn dân; muôn dân có tội, tội đó do trăm.*” Ý nói rằng: “Cá nhân trăm có tội, không nên đem tội ấy gán cho bá tánh; nếu bá tánh có tội, tội ấy kể như trăm gây ra. Ông Trời ơi! Thượng Đế ơi! Quỷ Thần ơi! Chư Phật ơi! Xin các ngài chớ bắt tội những người khác!”

(Hòa Thượng Tuyên Hoá khai thị tại Luân Đôn, Anh Quốc, ngày 11/10/1990)

doing business. When one item is clearly worth ten dollars, the vendor try sell it to you for a hundred dollars, saying, “This is really bargain. I’m not making any money of this.” He has to make a sale pitch. Since we don’t contend, are not greedy, do not seek anything, are not selfish, and do not want personal advantage, we have no reason to tell lies. We cherish other people’s lives more than our own. That’s why, now you have taken refuge with me today. I am willing to take on your karmic offenses as my own. I want to do this because I have read about the ancient sages and worthies, and they took the blame for other people’s mistakes, but did not shift the responsibility for their own mistakes onto others. Emperor Tang of the Shang dynasty said, “If I have offenses, do not blame the citizens. If the people have offenses, the blame lies with me.” He appealed to the Supreme Lord, to God, and perhals to the Budhas, asking them not to judge his people.

*A talk given on October 11, 1990
in London, England.*



A Di Đà Thất

- **A Di Đà Thất:** từ Chiều 6 tháng 12 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 13 tháng 12.
- **Lễ vía Phật A Di Đà Đản Sanh:** Chủ Nhật 7 tháng 12.
- **Ba Tuần Thiên:** từ Chiều 14 tháng 12 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 4 tháng 1, 2004.

Biện Pháp Chấm Dứt Chiến Tranh Hay Nhất

(Hòa Thượng Tuyên Hóa
giảng tại Chùa Hoa Nghiêm,
ngày 09 tháng 6 năm 1988.)

Tôi muốn nói qua về cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Sau khi sang Mỹ, tôi có đến nước Việt Nam một lần. Ngay khi máy bay vừa hạ cánh, tôi có nói với những người tới đón tôi rằng: “Người Việt Nam khổ lắm đấy, tương lai sẽ còn khổ hơn nữa!”

Những người đến đón tôi thì không cho là như vậy, họ nói: “Tình hình tại Việt Nam hiện nay rất khả quan, rất thái bình. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cho chúng tôi biết là sẽ có năm năm thái bình; thời gian năm năm không phải ngắn, chúng tôi còn có thể kiếm thêm được bộn bạc.”

Tôi nói: “Chỉ e rằng chưa kiếm được đồng nào thì tánh mạng mình đã không còn!”

Ngày 14 tháng giêng năm 1975, tôi trở về Mỹ Quốc sau chuyến đi hoằng Pháp ở các nước Á Châu. Đến ngày 15 tháng giêng, lúc chiến tranh ở vùng cao nguyên Trung phần Việt Nam vừa mới bộc phát, tôi đánh điện tín cho một đệ tử đang sống tại Việt Nam, nội dung bức điện nói rằng: “Vợ chồng bà hãy lo thu xếp tài sản, sắp đặt mọi việc cho gọn ghẽ, mau sang Mỹ Quốc, không nên lưu lại Việt Nam nữa!”

Bà ta dường như không hề lưu tâm gì cả, trời sập cũng không màng, đất lở cũng chẳng lo; nhưng chồng bà nhận được điện báo thì không yên tâm, bèn điện thoại hỏi tôi: “Thưa Thượng Nhân, Thầy muốn chúng con qua

Mỹ hẳn có chuyện gì?”

Trong điện thoại không tiện giải thích dông dài nên tôi chỉ nói vắn tắt: “Cũng chẳng có chuyện gì, nhưng ông bà nên sang Mỹ, càng sớm càng tốt!”

Ngày 10 tháng 3, bà ấy đến Mỹ. Thật ra, bà ấy qua Mỹ không phải vì bức điện báo của tôi, mà là vì muốn dự đám cưới của cô con gái vào ngày 12 tháng 3. Chồng bà lúc ấy vẫn còn ở Hương Cảng, mải mê mua chứng khoán. Đến trung tuần tháng tư, chồng bà điện thoại tìm tôi cả ba ngày và cứ hỏi: “Bây giờ con có thể về Việt Nam lại chưa?”

Lúc bấy giờ tại Việt Nam, Sài Gòn chưa thất thủ, chỉ có chiến tranh sôi động ở vùng cao nguyên; tôi bảo ông ta: “Sau ba tuần lễ nữa, nếu tình hình cho phép, có thể về Việt Nam được thì cứ về; nếu không thể về được thì đừng về!”

Rốt cuộc chỉ hai tuần rưỡi sau, tình hình chiến sự ở Việt Nam đã đổi sắc. Trước đây, trong chuyến đi hoằng Pháp ở Việt Nam, lúc vừa xuống phi cơ tôi có nói: “Người Việt Nam



khổ quá!” là do nguyên nhân như vậy.

Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau nghiên cứu vấn đề này: Người Việt Nam lắm người tin theo đạo Phật, thế thì tại sao họ phải chịu cảnh lầm than như vậy? Tôi nghe nói có nhiều người đi tỵ nạn bằng thuyền bè, thuyền bị chìm xuống biển, rất nhiều người bị mất tích; nhưng cũng có người biết niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nên trong lúc sắp chết lại may mắn tìm được đường sống. Việt Nam vốn có nhiều người tin theo đạo Phật, thì tại sao lại gặp phải đại nạn như thế? Bây giờ tôi nói đến điểm then chốt của vấn đề: Người Việt Nam sát khí nặng nề, lòng hiếu sát rất lớn, cho nên tạo thành tai kiếp. Người Việt Nam có lòng căm hận rất lớn—đó chính là tai họa lớn nhất cho họ. Nếu người người đều không có lòng căm hận thù hận, thì tai nạn gì cũng không thể xảy ra được cả!

Người học Phật thì trước tiên là phải không giữ lòng căm hận, bởi lẽ có một chút căm hận là sẽ có đấu tranh. Cổ nhân nói:

*Thiên bách niên lai oản lý canh,
Oán thâm tự hải hận nan bình.
Dục tri thế thượng đao binh kiếp,
Thả thính đồ môn dạ bán thanh.*

(Trăm ngàn năm nay trong bát canh,
Oán sâu như biển, hận khôn nguôi.
Muốn biết thế gian sao chinh chiến,
Hãy nghe lò thịt lúc nửa đêm!)

Cả trăm ngàn năm nay, trong bát canh thịt trên bàn ăn vẫn chứa một mối hận thù hờn oán thâm sâu như biển, khó thể san bằng, khó thể hóa giải. Đó là ý nghĩa của hai câu đầu; còn hai câu sau, tôi muốn sửa lại như thế này:

*Dục miễn thế thượng thủy hỏa kiếp,
Nhu yếu nhân nhân bất sát sanh.
(Thế gian muốn khỏi thủy hỏa kiếp,
Người người cần phải cấm sát sanh!)*

Bài thơ thành ra:

*Thiên bách niên lai oản lý canh,
Oán thâm tự hải hận nan bình.
Dục miễn thế thượng thủy hỏa kiếp,
Nhu yếu nhân nhân bất sát sanh.*

(Trăm ngàn năm nay trong bát canh,
Oán sâu như biển, hận khôn nguôi.
Thế gian muốn khỏi thủy hỏa kiếp,
Người người cần phải cấm sát sanh!)

Ngày xưa chiến tranh thì người ta đánh nhau bằng dao, gươm, kiếm, kích, tên, thuẫn (dụng cụ đỡ tên). Nay là thời đại nguyên tử, người ta dùng súng cối, chất nổ, đạn nguyên tử để đánh nhau. Súng cối thuộc hỏa, nguyên tử thuộc thủy, cho nên nói rằng muốn tránh nạn thủy hỏa thì điều tiên quyết là mọi người phải không sát sanh. Chúng sanh không sát sanh thì tai kiếp thủy hỏa sẽ không xảy ra; nếu chúng sanh thích sát sanh thì chiến tranh sẽ vĩnh viễn không bao giờ chấm dứt cả. Bởi người ta ăn nhiều thịt, một người không phải chỉ ăn thịt một con heo mà là rất nhiều con, thời những con heo này đến đòi nợ. Quý vị thiếu nợ tiền bạc rất nhiều, thiếu nợ nhân mạng cũng trả không xuể, trả nợ này còn nợ kia thời sao, thế là không công bình; bởi không công bình nên mới xảy ra chiến tranh.

Do đó, đối với những người học Phật, điều thiết yếu thứ nhất là không sân hận, và thứ hai là không sát sanh!

“Ai Hồng Biến Địa Diệt Nhân Quân”

*Thiết điều mãi không hủy thế giới,
Ai hồng biến địa diệt nhân quân.
Chiến tranh giai bại tao đồ thán,
Đỗ bác tất thâm vị hữu doanh.
Ngu si lãnh tụ ngu si sự,
Dã man đương quyền dã man hành.
Suất địa thực nhân tội nan xá,
Cổ kim trung ngoại hô bạo quân.*

Trong hoàn cảnh hiện nay, tôi tin rằng **T**mỗi cá nhân đều quan tâm đến tình hình chiến sự ở Trung Đông. Cuộc chiến tranh Trung Đông phát khởi từ đâu? Đó là từ tư tưởng tự tư, tự lợi trong chúng ta mà ra! Nếu chúng ta không có tư tưởng tự tư tự lợi, mà chỉ một mực giữ lòng từ, tường, hòa, ái; đối với ai cũng có hạt giống hiền hòa thương mến trong tâm, dùng thái độ thân thiện hòa ái đối xử với nhau, thì nhất định không thể có chiến tranh xảy ra. Bởi chúng ta không có lòng từ, tường, hòa, ái; ai nấy đều muốn xưng vương xưng bá tại thế giới này, mà ý đồ xưng vương xưng bá đó vốn do cái tâm tự tư tự lợi tác quái, khiến cho đầu óc con người bị hôn ám, nên mới đưa tới những hành động dã man, ngu si.

Vậy, việc giải quyết chiến tranh không mấy khó, chúng ta không cần phản đối chiến tranh! Chiến tranh không thể phản đối được, nếu quý vị phản đối chiến tranh tức là quý vị đang tự châm ngòi cho một cuộc chiến tranh thứ hai nữa vậy! Quý vị phản đối, thì bản thân sự phản đối đó cũng là một cuộc chiến tranh rồi, chẳng qua cuộc chiến tranh thứ hai này không đồng tánh chất với cuộc chiến tranh thứ nhất mà thôi!

Quý vị gây chiến với nước ngoài, đó là cuộc chiến tranh xâm lược. Quý vị phản đối

chiến tranh tức là quý vị gây ra sự “nội phản,” làm rối loạn nội bộ trong nước, và như thế là tự tàn hại xương máu mình. Điều này có thể nói là do việc giáo dục của quốc gia chưa hoàn bị, nên nhân dân không ủng hộ chính phủ, trên dưới không đồng lòng nhất trí. Cho nên, sự phản đối chiến tranh chính là sự dấy khởi của một cuộc chiến tranh khác, và như thế, chiến tranh sẽ vĩnh viễn không bao giờ chấm dứt cả; vậy thì chúng ta được cái gì đây?

Chúng ta không cần phản đối chiến tranh mà là cần chấm dứt chiến tranh! Làm thế nào mới có thể chấm dứt chiến tranh? Không bảo họ làm bom nguyên tử, không bảo họ tạo bom khinh khí, không bảo họ làm tia sáng giết người, không bảo họ tạo chiến tranh hóa học, đó là làm cho chiến tranh hủy diệt phải không? Làm như thế cũng không được!

Phương pháp hủy diệt chiến tranh là người người phải từ, tường, hòa, ái—nếu ai nấy đều mang hạt giống tư tưởng này thì thế giới sẽ không thể đi đến cảnh chiến tranh. Cho nên đó là phương pháp căn bản để chấm dứt chiến tranh. Nhưng mọi người trong chúng ta đều rất ngu si, không biết cách nghiên cứu đến căn bản cội gốc, chỉ lo để tâm vào ngọn ngành; do đó nhiều người có cảm tưởng là những nhà đương quyền trên thế giới đều để “suất thổ địa, thực nhân nhục”— chỉ vì muốn tranh nhau thắng bại, muốn quảng đại thanh danh, quyền thế, địa vị của riêng mình mà họ hy sinh cả tài sản, sanh mạng của quốc gia.

Trong **Lục Tổ Đàn Kinh** đã nói rất rõ: “*Tranh giành do lòng hơn thua, điều này trái với Đạo, mới sanh tâm tư tưởng, bởi đó làm sao đắc được Tam-muội?*”

“Tranh” là muốn tôi anh ai hơn, kỳ thật người thắng cũng là bại, bại cũng như thắng, hổ tương nhau không dựa vào luận lý nhất định, cho nên nói “thắng là vương hầu, bại là giặc.”

Dựa vào kinh nghiệm này thời không có cái thắng nhất định, cho nên tôi nói về vấn đề này bằng câu kệ sau:

“Thiết diệu mẫn không hủy thế giới.” Từ trước đến nay chưa có cuộc chiến tranh nào mà phi cơ oanh tạc đối phương nhiều như thế, không phải oanh tạc chỉ một vùng nào, mà là oanh tạc khắp nơi. Bởi như trên thân thể chỉ có một sợi tóc đau là toàn thân cũng cảm thấy đau đớn nhức nhối theo, hiện nay chiến tranh làm cho nền kinh tế quốc gia không ổn định, tương lai cứ như thế thì kinh tế sẽ không đi đúng quy củ. Điều này ảnh hưởng rất lớn cho toàn thế giới, đó cũng là hủy diệt nền văn minh thế giới, đưa thế giới đến chỗ diệt vong, như thế không đau đớn sao?

“Ai hồng biến địa diệt nhân quần.” Con người giống như loài chim hồng, chim nhận bi ai lạc đàn ly tán, không nơi trú ẩn. Con người sinh sống trong vòng đai chiến tranh trên thế giới, đều không có được một ngày an ổn yên

vui, nên mới nói là “ai hồng biến địa diệt nhân quần,”—nhân loại sẽ bị đưa đến chỗ diệt vong vậy.

“Chiến tranh giai bại tao đồ thân.” Những nơi có chiến tranh, rừng gươm mưa đạn, phi cơ đại pháo, con người phải chịu cảnh khổ đồ thân.

“Đồ bác tất thâm vị hữu doanh.” Cờ bạc nói đến dịp thắng thì tiền rủng rỉnh đầy túi, kỳ thật thắng đó rồi cũng thua đó, nợ nần không tính toán được. Trò cờ bạc tuy thấy “ăn” đó, kỳ thật khi “ăn” là khởi đầu của thua, cho nên cờ bạc chỉ thấy thua chứ nào có “ăn”? Chưa thấy người nào đánh bạc mà thắng được phát tài, cho nên đó là một việc chẳng có ý nghĩa gì cả.

“Ngu si lãnh tụ ngu si sự.” Những vị lãnh tụ các quốc gia này đều ngu si, nên họ làm những việc cũng ngu si.

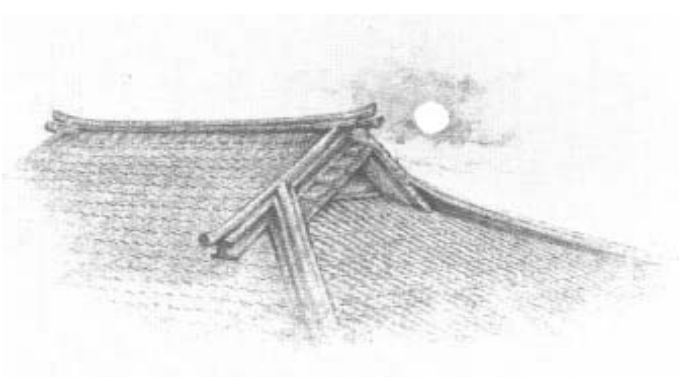
“Dã man đương quyền dã man hành.” Những kẻ dã man, những người nắm chính quyền nhưng bất chấp đạo lý này, chỉ làm cho thế giới trở nên bại hoại “ăn” bởi các hành vi như thế.

“Suất địa thực nhân tội nan xá.” Chiến tranh giành đất, xác người la liệt đầy đồng; chiến tranh giành thành, xác người ngổn ngang khắp thành—vì muốn lấn chiếm, tranh giành đất đai, lãnh thổ mà xem thường mạng người, đây quả là tội đáng chết, khó thể dung tha!

“Cổ kim trung ngoại hô bạo quân.” Bất luận là tại nước Trung Hoa hay các nước nào, những người dùng chiến tranh để thỏa mãn tham vọng xưng vương xưng bá, tương lai đều là những người có tội với lịch sử—đó là những vị vua chúa, lãnh tụ quá hung bạo, quá tàn ác!



Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng tại
Viện Dịch Kinh Quốc Tế ngày 30/2/1991



Lời Cảnh Tỉnh

Ni Sư Chứng Nghiêm

PHẦN 15:

KHI GIỌT SÁP RỜI

(Nhân duyên, cảm ân và tử sinh)

- Chỉ cần duyên sâu, không sợ duyên tới trễ. Chỉ cần tìm ra đường, không sợ đường dài.
- Chuyện gì đối cơ thì tốt. (*Đối cơ: thích ứng với căn cơ, với điều kiện tâm sinh lý*).
- Nếu ta có hạt giống thuần tốt thì nhất định phải nắm lấy thời cơ, mau mau gieo xuống đất. Đồng thời phải cho nó đủ ánh nắng, nước và không khí thì cây mới lớn đặng.
- Phát nguyện trong lòng mà không đem ra thực hành thì cũng như ruộng có hạt giống mà không cấy, không chăm sóc. Thật là uổng phí nhân duyên.
- Dù cho có cơ hội và phước báu tốt tới đâu, nếu không biết nắm lấy nhân duyên thì nó cũng sẽ vuột mất.
- Đòi người thì như rạp hát: Khi định nghiệp tới thì mình diễn vở tuồng ra ngoài sự tưởng tượng của mọi người.
- Khi sống trên đời, nên biết mọi thứ vật chất là để ta hàng ngày phụng dưỡng tận dụng nó. Bởi thế mình nên sinh lòng cảm kích, trân quý và biết đủ. Nếu thế thì sống trên đời, nơi nào mình cũng thấy lòng yên, biết đủ; lúc nào cũng vui vẻ sung sướng.
- Khi biết sử dụng đúng đắn một vật gì thì vật ấy mới có giá trị (sinh mạng của vật ấy mới tồn tại). Nếu ta không thương tiếc, bảo vệ nó mà ngược lại, hủy hoại, vất bỏ nó thì cũng như mình giết chết sinh mạng của vật ấy.
- Hàng ngày mình phải cảm ơn cha

mẹ và chúng sinh. Suốt đời không nên cô phụ cha mẹ và chúng sinh.

- Con người đang ở trong vòng tuyệt vọng mà sinh lòng cảm ơn thì quý lắm. Người luôn có tâm biết cảm ơn thì thường không rơi vào cảnh tuyệt vọng.
- Cây đèn cây mà không tim thì chẳng thể thấp sáng. Nếu có tim đèn, phải cần đốt nó lên thì mới có ý nghĩa. Tim đèn đốt lên thì sáp sẽ chảy ra: so với không đốt thì nó tốt hơn nhiều.
- Khi một giọt sáp nhiều xuống thì lập tức lớp màng bọc ngoài nó đọng kết lại khiến nó dừng lại, không chảy tiếp. Đó là vì trong trời đất lúc nào cũng có sức mạnh làm cân bằng: Sức mạnh ấy gọi là an ủi vỗ về.
- Kinh Phật viết: “*Sinh: ta đã từng sinh? Chết: ta đã từng chết?*” Nguyên lai, sinh rồi chết, chết rồi sinh đều trong vòng tuần hoàn luân hồi. Chết là bắt đầu cho sinh. Sinh là khởi điểm đi tới cái chết.



Kinh Sách Bằng Ấn Hành



- Khai Thị 1, 2, 3, 4.
- Hoa Sen Ngày Xuân
- Pháp Ngữ
- Kinh A Di Đà Lược Giảng
- Kinh Tứ Thập Nhị Chương Lược Giảng
- Phổ Môn Phàm Lược Giảng
- Tiểu Sử Lão Hòa Thượng
- Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông
- Cẩm Nang Tu Đạo: *Ngữ Lục của HT. Quảng Khâm*

Bằng đọc:

- Khai Thị 1, 2, 3, 4
- Kinh A Di Đà Lược Giảng
- **Kinh Kim Cang Lược Giảng**
- Kinh Tứ Thập Nhị Chương Lược Giảng
- Phổ Môn Phẩm Lược Giảng
- Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông
- **Kinh Địa Tạng Lược Giảng (Quyển Thượng)**

Nếu quý Phật tử muốn thỉnh kinh sách và bằng đọc hay hỗ trợ công đức ấn hành xin thư về:

Gold Mountain Monastery
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108

B.P.L. Monastery
4140 Long Beach Blvd.
Long Beach, CA 90807

Long Beach Monastery
3361 E. Ocean Blvd.
Long Beach, CA 90803

Chi phiếu xin đề: DRBA/ Vietnamese Account.



Ấn Quang Đại Sư Khai Thị

(giảng tại pháp hội Hộ Quốc Tức Tai tại Thượng Hải - 1936)

Ngày thứ nhất:

**Niệm Phật, ăn chay là
căn bản để hộ quốc tức tai**

Ấn Quang vốn là một ông tăng tầm thường, vô tri, vô thức, chỉ biết đến cơm cháo, chỉ biết niệm Phật dăm câu, tuy sống uổng quang âm hơn bảy mươi năm, nhưng thực chưa hề triệt để nghiên cứu Phật pháp. Pháp hội Hộ Quốc Tức Tai lần này, các vị kèo nài tham gia, chẳng từ khước được. Và lại, đây là chuyện quan hệ đến phước lợi quốc gia mà cũng là trách nhiệm tôi phải tận lực nên tôi chẳng nề mình giản lậu, đến dự pháp hội này. Điều tôi giảng hôm nay chẳng phải là lý luận cao sâu gì, chỉ là thuật lại phương pháp căn bản để “tức tai hộ quốc”. Còn về yếu nghĩa của pháp hội lần này, ngày mai sẽ bàn đến.

Mục đích của pháp hội lần này là hộ quốc tức tai. Làm sao để đạt được mục đích đó? Tôi cho rằng phương pháp căn bản là *Niệm Phật* bởi vì sát kiếp và hết thảy tai nạn đều do ác nghiệp của chúng sanh chiêu cảm. Nếu tất cả mọi người đều niệm Phật thì nghiệp này sẽ xoay chuyển được. Nếu chỉ có một ít người niệm Phật thì nghiệp ấy cũng có thể giảm khinh. Pháp môn Niệm Phật tuy là vì cầu sanh Tịnh Độ, liễu thoát

sanh tử mà lập ra, nhưng sức tiêu trừ nghiệp chướng của nó thật cũng cực kỳ lớn lao.

Người chân chánh niệm Phật trước hết ắt phải ngăn tà, giữ lòng thành, giữ vẹn đạo nghĩa, tận hết bốn phận, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện. Cần nhất là phải hiểu rõ nhân quả, tự hành, dạy người hành. Hiện tại không có bậc Thánh để gần gũi, bao tà thuyết tàn hại nhân nghĩa đều là do bọn Tống Nho bài bác nhân quả - luân hồi đến nỗi sanh ra ác quả này. Nếu như ai cũng hiểu rõ lý nhân quả thì chẳng một ai dám xưng lên những thuyết sai lầm ấy cả.

Trong thế gian, người tốt hoàn toàn chẳng biến cải rất ít, kẻ xấu hoàn toàn chẳng biến cải cũng rất ít; đa số là kẻ lúc thượng, lúc hạ, khi tốt, khi xấu, cho nên giáo hóa là điều tối khẩn yếu vậy. Khổng Tử nói: “*Chỉ bậc thượng trí và kẻ hạ ngu là chẳng thay đổi*”. Chỉ cần ra sức giáo hóa thì không một ai là chẳng thể khiến họ cải ác quy thiện, buông dao đồ tể, lập địa thành Phật. Chỉ là do nơi con người tin tưởng, tận lực mà hành thôi.

Ngày nay xã hội Trung Quốc sở dĩ loạn lạc đến như thế này chính là do không được giáo hóa; nhưng giáo hóa phải bắt đầu từ lúc còn nhỏ, như hay nói: “*Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về*”. Nếu lúc nhỏ chẳng dạy, đến lúc lớn khó lòng lay chuyển. Vì sao? Tập tánh đã thành, không cách chi thay đổi được. Vì thế, người niệm Phật cần phải chú ý giáo dục con cái mình trở thành người tốt, giữ tấm lòng tốt, nói lời

tốt, làm việc tốt. Nếu ai cũng làm được như thế thì tai nạn tự tiêu, quốc gia cũng giữ được bình trị dài lâu.

Chân lý mầu nhiệm căn bản của pháp môn Niệm Phật nằm trong ba kinh Tịnh Độ. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện của kinh Hoa Nghiêm đã chỉ rõ: Niệm Phật chính là căn bản chẳng thể thiếu khuyết của hạnh nguyện. Vì Thiện Tài đã viên mãn tâm Thập Tín, tham học với Đức Vân Tỳ kheo, được Ngài dạy cho pháp môn Niệm Phật, liền nhập vào Sơ Trụ, phần chứng Phật Quả. Từ đấy, ông tham học với hơn năm mươi vị Thiện tri thức, hễ nghe xong liền chứng, từ Nhị Trụ đạt đến Thập Địa là bốn mươi địa vị. Tối hậu, ở chỗ Phổ Hiền Bồ Tát, được nghe Ngài khai thị, được sức oai thần gia bị, sở chứng ngang với ngài Phổ Hiền, ngang với chư Phật, liền thành Đẳng Giác Bồ Tát. Sau đó, Phổ Hiền Bồ Tát dùng mười đại nguyện vương dẫn dắt quy hướng Cực Lạc, khuyến khích, cổ vũ Thiện Tài và Hoa Nghiêm hải chúng nhất trí tinh tấn hành trì, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới hầu mong viên mãn Phật Quả.

Vì thế, biết rằng: Pháp môn Niệm Phật, tự phàm phu thuở ban đầu cũng có thể chứng nhập được, mà rốt cục, bậc Đẳng Giác cũng chẳng thể vượt ra ngoài nổi. Thật là pháp môn Tổng Trì trên thành Phật đạo, dưới giáo hóa chúng sanh, thành thủy, thành chung của mười phương tam thế hết thảy chư Phật. Vì thế, pháp môn này được cửu giới đồng quy, mười phương chung tán thán, ngàn kinh cùng xiển dương, vạn luận đều tuyên thuyết.

Phàm là người học Phật thì có một việc bắt buộc phải chú ý là rất cần kiêng ăn mặn vì ăn mặn sẽ tăng trưởng sát cơ. Con người cùng hết thảy động vật cùng sanh trong vòng trời đất, tâm tánh vốn là bình đẳng, chỉ vì ác nghiệp nhân duyên đến nỗi hình thể sai

khác quá xa. Nếu đời này quý vị ăn thịt chúng nó, đời mai sau chúng nó sẽ ăn thịt quý vị. Oan oan tương báo, đời đời sát cơ chẳng có lúc nào kết thúc. Nếu như ai ai cũng ăn chay được thì sẽ bồi dưỡng tâm từ bi của chính mình, tránh khỏi sát cơ. Nếu không, dù cho niệm Phật, nhưng chỉ lo sướng miệng, vui bụng, ăn đầy thức tanh hôi, có được lợi ích mấy nhờ học Phật đâu!

Hơn nữa, người đời nay ưa nói Thiền Tịnh Song Tu. Xét đến cùng cái gọi là Song Tu đó chỉ là khán câu “người niệm Phật là ai?” Đấy là chú trọng tham cứu, chẳng ăn nhập gì đến việc sanh Tín, phát Nguyện cầu sanh của Tịnh Độ cả! Thêm nữa, Thiền Tông nói: “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật” là nói đến đương nhân đích thân thấy được tâm nay vốn sẵn đủ Phật tánh. Mật Tông nói: “Ngay thân này thành Phật” (tức thân thành Phật) tức là ngay thân này được giải thoát sanh tử thì đó là “thành Phật”. Nếu vội hiểu những lời đó có nghĩa là [ngay nơi chính thân này] có thể thành tựu được vạn đức đầy đủ, phước huệ viên mãn thì lầm to, lầm to rồi!

Bởi lẽ, “kiến tánh thành Phật” của Thiền Gia là sở chứng của địa vị đại triệt, đại ngộ, phải đoạn được Kiến Hoặc và Tư Hoặc trong tam giới mới có thể liễu sanh thoát tử. “Tức thân thành Phật” của Mật Tông chỉ là nói về địa vị mới liễu thoát sanh tử mà thôi. Địa vị đó là bậc A La Hán trong Tiểu Thừa đã liễu sanh tử, bậc Sơ Tín trong Viên Giáo đã đoạn Kiến Hoặc, bậc Thất Tín đoạn Tư Hoặc rồi mới liễu xong sanh tử. Bậc Thất Tín và A La Hán tuy cùng liễu sanh tử nhưng thần thông, đạo lực khác xa nhau với với. Bát Tín, Cửu Tín, Thập Tín phá được Trần Sa Hoặc, cho đến Thập Tín Hậu Tâm phá một phẩm Vô Minh, chứng một phẩm Tam Đức bí tạng, nhập vào Sơ Trụ, thành bậc Pháp

Thân Đại Sĩ. [Trái qua] Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác là bốn mươi địa vị rồi mới chứng nhập Phật vị. Lịch trình lâu xa như thế đó, làm sao mà một bước vọt đến nơi ngay được?

Người tu Tịnh Độ đã sanh về Tây Phương liền liễu sanh tử thì cũng là “tức thân thành Phật”, nhưng Tịnh Tông chẳng nêu cái thuyết tiếm phận ấy. Dem so với việc thuận cậ vào tự lực của nhà Thiền thì sự khó dễ thật là sai khác một trời một vực. Kính mong các vị dự hội suy nghĩ chín chắn điều này.

Ngày thứ hai:

Bàn về nhân quả báo ứng và sự giáo dục trong gia đình

Ngày hôm qua giảng về pháp môn Tịnh Độ, hôm nay giảng về ý nghĩa của pháp hội **Hộ Quốc Tức Tai**. Muốn nói đến “hộ quốc tức tai” thì trước hết phải biết là “hộ quốc” (giữ gìn đất nước) như thế nào? “Tức tai” (dứt trừ tai nạn) như thế nào?

Tôi cho rằng muốn đạt đến mục đích ấy, có hai biện pháp: Một là lâm thời, hai là bình thời. Nếu lúc bình thời có thể ăn chay niệm Phật để cầu hộ quốc tức tai thì thật là có công đức vô hạn; mà lúc lâm thời, đốc lòng thành kính cầu nguyện giữ yên đất nước, dứt bật tai nạn cũng có hiệu lực tương đương; nhưng vẫn chẳng bằng lúc bình thời mọi người hộ quốc tức tai thì hay hơn. Bởi lẽ, nếu bình thời đại chúng ăn chay niệm Phật, do nguyện lực tiếp nối nên tà khí tiêu trừ, chánh khí tăng trưởng, ai nấy giữ tấm lòng tốt, nói lời tốt, làm việc tốt thì tự nhiên quốc gia được giữ vững, tai họa chẳng khởi vậ.

Sách xưa có ghi: “*Thánh nhân chẳng trị lúc đã bệnh, trị lúc chưa bệnh; chẳng trị*

lúc đã loạn, trị từ lúc chưa loạn”. Bởi lẽ, đã loạn thì trị khó bình, trị từ lúc chưa loạn thì dễ an. Trị quốc giống như trị bệnh, có cách trị nơi ngọn, có cách trị nơi gốc. Trị bệnh là trị khi đã loạn. Bệnh đã phát thì tìm lấy cách trị có hiệu quả nhanh chóng, chẳng được không đau đầu lại trị bệnh đầu, đau chân thì chữa nơi chân, trị cái ngọn (triệu chứng) trước. Cái ngọn đã lành, sau đấy mới trị cái gốc khiến cho khí huyết lưu thông điều hòa, khỏe khoắn, sáng khoái. Gốc đã mạnh khỏe thì tự nhiên tinh thần phấn chấn, khả dĩ hăng hái ra sức.

Hiện thời, quốc gia nguy nan như thế ngàn cân treo sợi tóc. Tôi cho rằng hiện tại muốn bàn đến chuyện trị quốc thì phải trị cả ngọn lẫn gốc cùng lúc. Cách kiêm trị không chi tốt hơn là trước hết phải niệm Phật, tận lực làm lành, kiêng giết chóc, ăn chay, và hiểu sâu xa lý nhân quả trong ba đời. Kiếp vận hiện tại của thế giới, những tai nạn chúng ta phải chịu đựng đều là do quá khứ tạo nhiều ác nghiệp đến nỗi hiện tại cảm thọ khổ quả. Do đó, biết rằng: những ác quả này là do ác nhân trong quá khứ tạo thành. Muốn tránh khổ quả phải dứt khổ nhân. Quá khứ đã gieo khổ nhân thì chỉ niệm Phật, sám hối mới tiêu trừ được nỗi.

Hiện tại nếu chẳng gieo khổ nhân nữa thì tương lai sẽ khỏi phải chịu khổ quả. Khổ nhân là gì? Là ba độc tham, sân, si. Thiệt nhân là gì? Nếu ai ai cũng hiểu rõ lẽ nhân quả thì chẳng làm các điều ác, vâng làm các điều lành, tai họa sẽ chẳng từ đâu mà khởi lên được nữa! Nhưng người đời nay chẳng hiểu lý nhân quả nên lắm mối tư dục đầy ắp dạ, không điều ác nào chẳng làm, chỉ biết có mình, chẳng biết có ai khác, nào biết lợi người chính là lợi mình, hại người thật tai hại cho mình.

Vì thế, hằng ngày, tôi thường bảo: “*Nhân*

quả là đại căn bản để thánh nhân trị thiên hạ, để Như Lai cứu độ chúng sanh. Bồ nhân quả mà toan bàn đến chuyện trị quốc bình thiên hạ khác gì tìm cá trên cây, chưa từng thấy ai tìm được cả!” Phật dạy: “Muốn biết nhân đời trước, xem quả báo đời này. Muốn biết quả mai sau, xem việc làm đời này”. Nếu như những điều mình tạo tác đời này đều là việc ác, đời sau sao khỏi cảnh phải chịu khổ quả cho nổi! Nếu những hành vi đời này đều là việc lành thì đời sau lo chi chẳng hưởng thiện quả!

Kinh Dịch chép: “Nhà tích thiện ắt sự vui có thừa, nhà chất chứa điều chẳng lành, tai ương ắt có thừa” (Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh. Tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương). Kinh Thư chép: “Tích thiện, giáng chi bách tường. Tích bất thiện, giáng chi bách ương” (Làm lành, trăm điều tốt lành giáng xuống. Làm việc chẳng lành, trăm tai ương đổ xuống). Lý ấy hết như lý nhân quả của đức Phật ta đã giảng. Chữ “dư” đã nói đó chính là tàn dư của chánh báo, chứ không phải là chánh báo. Chính người ấy trong đời sau tự mình hưởng thụ điều vui mừng hay tai ương chính, còn dư báo lan qua con cháu. Dư báo, dư ương đều là do đời trước tích chứa mà ảnh hưởng đến đời này vậy.

Thế nhân chẳng biết nhân quả, cứ cho sau khi chết đi là đã giải thoát hoàn toàn, không nghĩ rằng sẽ lại có quả báo thiện ác nữa. Đây chính là tà kiến sai lầm nhất của thiên hạ về đời sau vậy. Cần biết là: Người đã chết đi rồi, thần thức chẳng bị diệt theo. Nếu con người biết thần thức chẳng diệt thì ắt sẽ thích làm lành, chẳng dám làm ác. Nếu cho rằng chết đi là hết sẽ chỉ cốt khoái ý chuyện trước mắt, mặc tình phóng túng, không điều ác gì chẳng làm. Hành vi đại nghịch cực ác ấy đều là kết quả của tà kiến đoạn diệt. Nếu hết thấy mọi người thật sự

có thể chẳng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành thì tự nhiên thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc. Nhưng đây vẫn chưa phải là biện pháp tốt ráo.

Thế nào mới là biện pháp tốt ráo? Chính là niệm Phật cầu sanh Tây Phương, liễu sanh thoát tử, và phải ngăn chặn điều tà, giữ lòng thành, củng cố đạo đức, trọn vẹn bốn phạm thì chẳng những chuyển được quốc vận, lại còn tiêu trừ được tai nạn. Bởi lẽ, tai nạn ngày nay đều là do cộng nghiệp của mọi người chiêu cảm. Nếu ai nấy đều có thể niệm Phật, làm lành thì chuyển được cộng nghiệp, kiếp vận cũng tiêu tan. Ngay trong lúc chiến cuộc nổ ra ở đất Hồ, những người niệm Phật được linh cảm rất nhiều. Bọn họ chỉ tu một mình mà còn đạt được sự linh cảm như thế, huống là tất cả mọi người cùng tu!

Vì thế, ta biết rằng: Đại chúng chí thành khẩn thiết niệm Phật có thể vãn hồi được quốc nạn. Lại như đức Quán Thế Âm Bồ Tát dùng ba mươi hai ứng thân vào trong các cõi nước, tầm thanh cứu khổ. Nếu như có thể chí thành tụng niệm thánh hiệu Quán Thế Âm thì liền được cảm ứng. Những chuyện linh cảm xưa nay xem trong các sách vở có ghi chép rất nhiều, các vị có thể tự tìm đọc lấy. Ngoài những thân đã thuật trong phẩm Phổ Môn: “Bồ Tát thấy nên dùng thân nào để độ được thì liền hiện thân đó cứu độ” ra, nếu Ngài thấy nên dùng thân núi, sông, đại địa, cầu dò, đường sá để hóa độ được thì Ngài cũng hiện các thân núi, sông, đại địa, cầu dò, đường sá... để cứu độ chẳng thể nghĩ bàn, chơn thật chẳng dối.

Con người hiện tại, kể phát được lòng tin chơn thật thì ít, kể không tín tâm rất nhiều. Nếu tất cả mọi người phát được tín tâm, lại còn có thể hành thiện thì có tai nạn nào mà chẳng tiêu diệt được? Bởi dưng tín tâm của phàm nhân từ tuổi nhỏ là tốt

nhất. Vì thế, cha mẹ hãy nên dạy con cái lễ nhân quả báo ứng, đạo lý củng cố đạo đức, tận hết sức mình ngay từ tuổi thơ ấu. Nếu không, đến lúc trưởng thành, tập tánh đã thành, khó có tác dụng gì!

Điều quan trọng nhất là “thai giáo”. Nếu thai phụ có thể ăn chay, niệm Phật, hành thiện, bỏ ác, mắt chẳng nhìn ác sắc, tai chẳng nghe tiếng ác, thân chẳng làm việc ác, miệng chẳng nói lời ác, khiến cho đứa trẻ còn trong thai đã bẩm thọ chánh khí khiến cho thiên tánh tinh thuần. Sanh ra, lại giáo hóa thêm thì không đứa nào lại chẳng trở thành thiện nhân.

Xưa kia, các bà Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự hiền thực, nhu mì, đức hạnh giúp chồng dạy con, tạo nền móng cho vương nghiệp nhà Chu cả tám trăm năm. Họ chính là những tấm gương tiên khởi. Vì thế, Ấn Quang tôi thường bảo: *“Quyền trị quốc, bình thiên hạ, hàng nữ nhân chiếm hơn quá nửa”*. Bởi lẽ, trong gia đình, người chủ trì việc nhà đa phần là phụ nữ. Đàn ông thường hay lo việc ngoài. Nếu mẹ hiền thì những điều lọt vào tai, đập vào mắt của con cái trong nhà đều là những điều dạy dỗ của mẹ, chịu ảnh hưởng của mẹ, lợi ích vô cùng. Nếu lúc nhỏ để mặc cho chúng tánh tình kiêu căng, phóng túng, tai nghe tự do, tuyệt chẳng lấy chuyện hiếu đễ, trung tín, nhân quả báo ứng để giáo huấn thì đến khi khôn lớn sẽ khó gì mà không điều ác nào không làm, trở thành quyến thuộc của Ma Vương, không hành vi nào là chẳng ác.

Vì thế, cần phải nuôi dưỡng tâm lành của con cái từ lúc nhỏ, quản giáo nghiêm ngặt. Phải biết là bọn sát nhân, phóng hỏa, không điều ác gì chẳng làm hiện tại đa phần là do cha mẹ quen thói nuông chiều kiêu căng mà nên nổi. Thầy Mạnh dẫu hiền cũng cần phải do bà mẹ ba lần đổi chỗ ở, nghiêm

nhất quản thúc mà thành, hướng hồ là bọn phàm phu, tầm thường ư?

Hiện tại, ai nấy đề xướng nam nữ bình quyền, cho đó là nâng cao nhân cách của nữ giới; kỳ thật, nam nữ thể chất bất đồng, năng lực, trách nhiệm mỗi giới mỗi khác. Thánh nhân cho rằng vị trí chính đáng của nam giới là ở ngoài, vị trí chính đáng của nữ giới là ở bên trong. Vị trí chính đáng ở bên trong tức là chăm lo những việc trong gia đình như bếp núc, canh củi, giúp chồng dạy con v.v... Hiện nay nữ nhân đổi sang giành trách nhiệm của nam giới nên bỏ phế vị trí chính đáng của mình; việc nhà không ai trông coi, con cái không ai dạy, tai hại vô cùng. Tuy mang tiếng là nâng cao nhân cách của nữ giới, kỳ thực, chẳng những chỉ khuynh đảo nhân cách phụ nữ lại còn phá hoại cơ sở của gia đình nữa. Than thở khôn xiết! Xin những bậc nữ giới anh hiền hãy nhận thức rõ nhân cách của chính mình ở tại đâu, ngõ hầu con cái trong gia đình đều thành hiền thiện, thiên hạ lẽ nào còn chẳng thái bình nữa!

Vì thế, biết rằng: đạo trọng yếu để trị quốc, bình thiên hạ ở ngay tại việc giáo dục trong gia đình, mà việc giáo dục trong gia đình, người mẹ thực sự đảm nhiệm quá nửa. Lúc trong thai, con cái đã bẩm thụ khí chất của mẹ, lúc sanh ra lại nhìn theo nghi thái của mẹ, lãnh thọ sự dạy dỗ của mẹ, cho nên dễ thành hiền thiện. Điều này tuy chẳng hiện hình tích, nhưng lại là việc trọng yếu để đạt đến thái bình. Tiếc rằng đa số các bậc vĩ nhân chưa thấy rõ điều này.

Nguyện những bậc anh hiền trong nữ giới kể từ nay hãy chú ý. Người đời nay mỗi khi gọi các bà là “thái thái” thì phải biết là ý nghĩa của hai chữ “thái thái” rất cao quý, to lớn. Uyên nguyên của hai chữ ấy bắt nguồn từ tận đời Chu. Thái Khương,

Thái Nhậm, Thái Tự đều là bậc thánh nhân trong nữ giới. Họ đều giúp chồng dạy con. Bà Thái Khương sanh ra ba vị thánh nhân là Thái Bá, Trọng Ung và Quý Lịch. Bà Thái Nhậm sanh Văn Vương. Bà Thái Tự đẻ ra Vũ Vương và Chu Công. Ba đời nữ thánh sanh ra ba đời ông cháu mấy vị thánh vương tạo thành thời thịnh trị tốt đẹp nhất trong muôn đời. Người đời sau gọi phụ nữ là “thái thái” tức là muốn đem so các bà ấy với ba bà Thái. Do đấy, ngẫm xem, Thái Thái là danh hiệu không gì cao hơn nữa để tôn xưng phụ nữ. Nữ giới thật cần phải có đức hạnh của ba bà Thái thì mới chẳng xấu hổ với danh xưng đó. Rất mong các vị hiền nữ hiện tại đều có thể thực hiện đạo giúp chồng dạy con, khiến cho con cái mình sanh ra đều thành hiền thiện. Có thể mới chẳng phụ cái danh xưng ngưỡng mộ trên đây!

Kế tiếp, cần phải hiểu đúng vấn đề ăn chay. Con người và hết thủy động vật vốn cùng thuộc loài hàm linh, nữ nào giết hại tính mạng chúng để thỏa mãn miệng, bụng mình. Thân ta dao vừa cắt phải một chút liền cảm thấy thống khổ. Mới nghĩ đến đó, tim gan đau buốt, còn lẽ nào nữ giết chúng ăn thịt? Huống nữa kẻ sát sanh ăn thịt, lâu dần bị nhiễm, dễ khởi sát cơ. Dao binh, tai kiếp hiện tại đều là do đây mà phát khởi. Cổ nhân nói: “Dục tri thế thượng đao binh kiếp; đản thính đồ môn dạ bán thanh” (*Muốn biết can qua trong hiện tại. Lò mổ xin nghe tiếng giữa đêm*), thật đúng là như vậy. Nhưng thế gian có lắm kẻ tuy cũng hiểu rõ đạo lý Phật pháp mà vẫn thấy kiêng giết, ăn chay là chuyện khó.

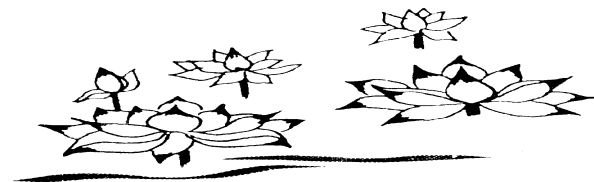
Năm Dân Quốc thứ mười (1921), tôi đến Nam Kinh thăm bạn. Ông ta mời ông Ngụy Mai Tôn đến gặp. Ông Ngụy tin Phật, niệm Phật, nhưng bảo là chưa thể ăn chay. Tôi dặn ông hãy đọc kỹ Bài Văn Khuyên Tu

Phóng Sanh của chùa Cực Lạc ở Nam Tầm đăng trong bộ Văn Sao mấy mươi lượt sẽ ăn chay được. Bối lẽ, trong bài văn đó, trước hết nói chúng sanh và Phật tâm tánh chẳng hai. Tiếp đó, nói đến bao kiếp làm cha, mẹ, huynh, đệ, vợ, con, quyến thuộc, sanh ra lẫn nhau, làm oan gia đối đầu của nhau, giết chóc lẫn nhau. Tiếp đó, bài văn dẫn kinh Phạm Võng, kinh Lăng Nghiêm làm chứng. Đọc sâu nghĩ chín, chẳng những chẳng nỡ ăn mà còn chẳng dám ăn nữa kia! Về sau, tôi biết là chưa đầy hai tháng sau, Ngụy cư sĩ chẳng còn ăn thịt nữa.

Lại nữa, bà mẹ của cư sĩ Hoàng Hàm chưa thể ăn chay mà cũng chẳng tin ăn chay là chuyện trọng yếu trong việc học Phật. Ông Hoàng Hàm ngấm đến hỏi cách khuyên cho mẹ tin, tôi bảo ông sớm tối thay mẹ đối trước Phật sám hối nghiệp chướng. Do mẫu tử thiên tánh tương quan, nếu thật sự chí thành ắt sẽ được cảm ứng. Ông Hàm y theo đó phụng hành. Mẹ ông liền có thể ăn chay trường. Lúc đó bà đã tám mươi mốt tuổi, nhật khóa niệm hai vạn câu Phật hiệu, sống đến năm chín mươi ba tuổi mới mất.

Vì thế, tôi mong từ hôm nay trở đi, hết thủy đại chúng đều chú ý kiêng giết, ăn chay và khuyên cha mẹ, con cái, thân hữu của mình cùng nhau ăn chay. Phải biết đấy cũng là phương pháp căn bản để hộ quốc tức tai. Hôm nay giảng về ý nghĩa của hộ quốc tức tai và phương pháp để thực hành hộ quốc tức tai chính là *niệm Phật, ăn chay*; mong quý vị chẳng coi là thiếu cận rồi chẳng buồn lưu tâm đến.

(Trích từ www.niemphat.net)





Triệt Ngộ Đại Sư Khai Thị

- ✿ Một là tin hễ có sanh ắt có tử, khắp cả thiên hạ từ xưa đến nay chưa hề có ai tránh khỏi.
- ✿ Hai là tin nhân mạng vô thường, hơi thở ra khó còn, hơi hít vào khó giữ, một hơi thở chẳng vào thì đã thành đời sau.
- ✿ Ba là tin đường luân hồi hiểm trở, một niệm lầm lạc liền đọa nẻo ác. Được thân người như đất đọng trên móng tay, mất thân người như đất trong đại địa.
- ✿ Bốn là tin nẻo khổ dài lâu, một phen chịu báo trong tam đồ là cả năm ngàn kiếp, biết khi nào mới ló đầu ra nổi!
- ✿ Năm là tin lời Phật chẳng lường, vầng mặt trời, mặt trăng đây còn rơi rụng được, núi chúa Diệu Cao (núi Tu Di) còn khuynh động được, chứ lời chư Phật chẳng hề sai khác.
- ✿ Sáu là tin thật có Tịnh Độ giống hệt như Ta Bà hiện tại, hiện hữu rành rành.
- ✿ Bảy là tín nguyện liền sanh, nay mình đã nguyện thì nay mình sẽ sanh. Kinh đã giảng rõ, nào dối ta đâu!
- ✿ Tám là tin sanh rồi chẳng thoái, cảnh thù thắng, duyên mạnh mẽ, tâm thối chuyển chẳng khởi.
- ✿ Chín là tin một đời thành Phật, thọ mạng vô lượng, việc gì chẳng xong!
- ✿ Mười là tin pháp vốn duy tâm. Duy tâm có hai nghĩa: cụ (có đủ tất cả) và tạo (tạo ra tất cả). Các pháp [vừa nói] như trên tâm ta sẵn đủ, đều do tâm ta tạo ra.

Tin lời Phật thì tạo thành bốn pháp sau (tức là từ điều 5 đến điều 8); chẳng tin lời Phật sẽ tạo ra pháp bốn trước (điều 1 đến điều 4). Vì thế tin sâu lời Phật là tin tự tâm; tu Tịnh nghiệp, đầy đủ mười thứ tín tâm này thì sanh về Lạc Độ như đưa bằng khoán lấy về vật xưa, nào khó khăn gì!



Thật Thà Niệm Phật

*Phật pháp rộng sâu rất nhiệm màu,
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu.
Con nay nghe thấy được thọ trì.
Nguyện hiểu chơn thiệt nghĩa của Như Lai.*

“Trong thời đại Mạt pháp, trăm triệu người tu hành hiếm lắm mới có một người đắc đạo, duy chỉ nhờ ở niệm Phật mà được độ”. Trong thời đại Mạt pháp, dù có trong trăm triệu người tu hành cũng không nhất định có được một người đắc đạo, cũng may là có Pháp môn Niệm Phật mà có thể thoát khỏi vòng sanh tử, ly khổ đặc lạc, vãng sanh thế giới Tây Phương. Chúng ta không may sanh vào thời ma cường pháp nhược, mạt pháp cách xa Phật quá lâu, nhưng trong cảnh bất hạnh lại gặp may mắn là có “Pháp môn Niệm Phật”. Pháp môn Niệm Phật vừa tiết kiệm tiền, lại không tổn phí tinh thần, vừa dễ dàng, lại còn thuận tiện, và niệm Phật sẽ thành Phật. Vì sao niệm Phật sẽ thành Phật? Bởi vô lượng kiếp trước đức Phật A Di Đà phát 48 đại nguyện. Trong 48 nguyện này, có nguyện nói: “Nếu có chúng sanh nào niệm danh hiệu ta, nếu không sanh vào cõi Cực Lạc, ta thề không thành chánh giác”. Tất cả nguyện lực của đức A Di Đà Phật phát ra, nguyện nguyện đều là tiếp thọ chúng sanh về cõi Tịnh Độ. Điều kiện là chúng sanh phải có lòng tin, tin có đức Phật A Di Đà đang ở tại Tây phương thế giới Cực Lạc, mà nguyện vãng sanh làm đệ tử của Ngài, và thực tâm xưng niệm danh hiệu của Ngài. Phải đủ *tín, nguyện và hạnh*

tất sẽ sanh về Tây Phương.

Thế giới Cực Lạc không sự khổ, chỉ hưởng những điều vui, không có ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tuy có bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, chim cọng mạn, nhưng những giống chim đó đều do của đức A Di Đà muốn làm cho tiếng pháp được tuyên lưu mà biến hóa ra. Đây là cảnh giới biến hóa hiện ra, chớ không phải là thật có súc sanh. Cực Lạc thế giới không có trăm nghìn sự khổ như cõi Ta-bà, cùng muôn điều ác và phiền não. Cực Lạc thế giới thì ngày đêm sáu thời đều diễn thuyết Diệu Pháp, niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng. Nhưng, chúng ta muốn vãng sanh Cực Lạc thế giới thì phải **“thật thà niệm Phật”** (lão thật niệm Phật), không thể không thật thà niệm. Thật thà niệm là chuyên nhất tâm mình mà niệm, không màng sẽ thành Phật hay không thành Phật, cũng không màng sẽ được vãng sanh hay không vãng sanh. Phải dụng công ngay ở điểm này, mà khi niệm Phật đã thành thực chuyên nhất, được nhất tâm bất loạn rồi, thì khi sắp lâm chung Đức A Di Đà nhất định tiếp rước quý vị đưa đến thành Phật.

Vì sao chúng ta chỉ là người lao động bình thường mà đức Phật Di Đà đến tiếp đón chúng ta? Điều này thật khó tin. Đúng vậy! Đây chính là pháp khó tin, là nan tín chi pháp. Cho nên không ai hỏi mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại tự nói Kinh A Di Đà. Bởi vì không ai biết, dù có kẻ biết cũng không tin pháp này, nên Đức Thích Ca Mâu Ni từ bi khẩn thiết nói

cho chúng sanh chúng ta trong thời Mạt pháp biết con đường tắt Mạt pháp tu hành này.

“Thật thà niệm Phật” tức miệng niệm tâm cũng niệm, đi đứng nằm ngồi đều niệm Phật A Di Đà. Khẩu niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà, thân hành trì theo hạnh của Đức Phật A Di Đà. Hành hạnh gì? Giống như chúng ta hiện tại đang đả Phật Thất, bất luận bận thế nào cũng buông bỏ để tham gia Thất, phải niệm cho được nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn tức là mỗi niệm đều niệm, niệm niệm tương tục, không phải niệm một lúc thấy mệt mỏi, bèn muốn bỏ đi nghỉ, giải đãi lười biếng, như thế không thể nào đắc được Niệm Phật Tam-muội. Đó chính là không thật thà niệm Phật. Thật thà niệm Phật tức nhất tâm nhất ý lại niệm Phật. Lúc niệm Phật quên cả chuyện ăn uống, mặc áo, đi ngủ. Nguyên lai ăn uống, may mặc, ngủ nghỉ là chuyện thường tình người đời khó ai bỏ đặng, mỗi cá nhân ngày ngày không thể thiếu những điều đó. Nhưng khi niệm Phật mà quên cả ba chuyện đó, không biết là có ăn uống hay chưa, có mặc áo, đổi lạnh, ngủ thức hay không? Đó chính là thật thà niệm Phật. Nếu, còn biết lúc nào phải đi ăn cơm, đây không phải là thật thà niệm Phật. Hoặc nghĩ tưởng mặc thêm áo khi trời lạnh, đây không phải là thật thà niệm Phật. Hoặc muốn đi nghỉ khi thiếu ngủ, đây cũng không phải là thật thà niệm Phật. Thực thà niệm Phật là bất luận đi đứng nằm ngồi chỉ biết có sáu chữ hồng danh “Nam Mô A Di Đà Phật”. Quý vị niệm thành một chuỗi liên tục không dứt, cho đến tiếng nước chảy đến cũng là “Nam Mô A Di Đà Phật”, tiếng gió thổi cũng là “Nam Mô A Di Đà Phật”, tiếng chim kêu cũng là “Nam Mô A Di Đà Phật”. Phải niệm cho đến tiếng “Nam Mô A Di Đà Phật” và bản thân mình tách không rời. Niệm cho đến ngoài “Nam Mô A Di Đà Phật” không còn cái tôi nữa, ngoài cái tôi lại cũng không còn “Nam Mô A Di Đà Phật” nữa. Cái tiếng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” của tôi và tôi hợp thành

một. Bấy giờ, gió có thổi cũng không xuyên qua, mưa rơi cũng không lọt vào, như thế là đạt đến Niệm Phật Tam Muội. Gió thổi, nước chảy đều là diễn nói Diệu Pháp, đều niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, đây chính là “Thật Thà Niệm Phật”.

Giả như nước chảy biết có nước chảy, gió động biết tiếng gió động, hoặc ngó ngang nhìn dọc xem động tĩnh chung quanh, thế tức là không thật thà niệm Phật. Nếu vừa niệm Phật vừa nhìn trước ngó sau như muốn trộm đồ, đó chính là không thật thà niệm Phật. Thật thà niệm Phật là niệm niệm đều niệm (niệm tư tại tư), vọng tưởng gì cũng không có, cũng không nghĩ đến ăn món gì, hay uống trà, quên hết tất cả, đó chính là thật thà niệm Phật. Không có bí quyết gì cả, chỉ cần giữ tâm trụ ở chỗ niệm Phật, không nghĩ vớ vẩn thì đó là thật thà niệm Phật. Quý vị không khống chế được tâm, để nó quấy động thì đó chưa phải thật thà niệm Phật. Quý vị đề khởi chánh niệm, đó là thật thà niệm Phật. Quý vị cố nghĩ đông nghĩ tây không ngớt, khởi tà niệm, nghĩ đến điều xằng bậy, là không thật thà niệm Phật. Cho nên niệm Phật một cách thực thà thì vi diệu không thể nói, khi quý vị thật thà niệm Phật thời đạt Tự Tại, vô nhân, vô ngã, vô chúng sanh, vô thọ giả, chỉ có tiếng Nam Mô A Di Đà Phật.

Nói là Pháp, mà hành mới là Đạo. Chỉ nói mà không hành là như đếm tiền của người, không được chút nào lợi ích. Hôm nay tôi giảng đạo lý này để quý vị hiểu rõ, rồi thì phải thật thà niệm Phật, thực thà dự Thất, đây là thời gian quý báu nhất trong cuộc đời chúng ta, đừng để nó trôi qua luống uổng. Hy vọng quý vị nỗ lực niệm Phật, đem tất cả ba tâm: *kiên, thành, hằng* để niệm Phật, đả Phật Thất.

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Giảng ngày 16 tháng 12 năm 1985

Hư Vân Hòa Thượng Họa Truyện

#35. Tham Lễ Danh Lam Thắng Cảnh Ở Hàng Châu

Phong cảnh của Tây Hồ ở Hàng Châu vốn nổi tiếng khắp thế giới. Chính tại nơi đây, Quách Khứ Thất Phật (bảy đức Phật trong đời quá khứ) đã từng thuyết giáo diễn giảng, lịch đại Tổ Sư đã từng hoằng hóa tông môn, cho nên chốn này còn có tên là “Phật địa” (đất Phật). Đệ tử của Phật tất thường đến đây tham quan, triều lễ các danh lam thắng cảnh.



Hòa Thượng Bảo Chưởng đời Tấn, vị Tổ khai sơn của núi Tam Thiên Trúc, cùng Đại Sư Ô Khoa đời Đường, Đại Sư Vĩnh Minh đời Tống, và Đại Sư Liên Trì đời Minh, đều có cổ tích ở nơi này.

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

*Hàng Châu Phật hóa đại hạnh khai,
Tây Hồ mỹ cảnh đoạt thiên tài,
Cổ kim Tri Thức tham bất tận,
Di phong dịch tục xưng “thiện tai!”*

Nghĩa là:

Đất Hàng Châu, Phật Đà hóa độ,
Cảnh Tây Hồ chẳng kém thiên cung,
Tri Thức xưa nay vô nức đến,
Phong tục đổi đời, thật “lành thay!”

Dharma Realm Buddhist Association
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108, U. S. A.
Tel. (415) 421-6117 Fax. (415) 788-6001
bodehai@yahoo.com
www.drba.org

Non-Profit Org.
U. S. Postage
PAID
Permit No. 1018
Daly City, CA

To : _____

* Bờ Đề Hải phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association. Chi phiếu góp phần ấn tống, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.